

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2019/HS-ST
Ngày 02/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân, bà Trần Thị Thanh Khiêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Nhà văn hoá thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D, sinh ngày 20/10/1976, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Minh T và bà Bùi Thị T; vợ: Lưu Thị Đ (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/10/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 4751, áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố Tuyên Quang, thời hạn 12 tháng đến 24 tháng. Chấp hành xong ngày 29/11/2014;

- Ngày 11/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 53/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2019, Nguyễn Minh D, gọi điện thoại và hẹn gặp 01 người đàn ông theo D khai nhận tên là Giang Mạnh H, sinh năm 1975, trú tại tổ 0, phường H, thành phố T để mua Heroine. D đi xe ôm từ nhà đến gặp H và mua được 01 gói Heroine bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ đều bọc bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 500.000 đồng. D cất giấu gói Heroine trong người rồi đi xe ôm về nhà. Khi đi đến gần Ủy ban nhân dân xã An Tường, thuộc thôn 12, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, D xuống xe đi bộ thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang hồi 13 giờ 45 phút cùng ngày. Quá trình bắt giữ D tự giác giao nộp gói Heroine bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có 03 gói nhỏ đều bọc bằng giấy bạc màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 411 ngày 05/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 03 gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Minh D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục 1A, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,222g (Không phẩy hai hai hai gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể D, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. D khai nhận ngày 02/6/2019 đã sử dụng Heroine mua của một người đàn ông lái xe ôm không biết tên tuổi, địa chỉ, tại khu vực Bến xe khách Tuyên Quang.

Tại Cáo trạng số 123/CT-VKSTP, ngày 12 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xem xét xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 03/6/2019, tại thôn 12, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Minh D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,222g (Không phải hai hai hai gam) Heroine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép Heroine, mục đích để sử dụng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây

mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/10/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 4751, áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06, thành phố Tuyên Quang theo, thời hạn 12 tháng đến 24 tháng; ngày 11/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2017, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo nhằm sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh D đã được niêm phong, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, đỏ, nhãn hiệu HPHONE (A116), Tạm giữ của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/6/2019 của Nguyễn Minh D, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 382 ngày 25/6/2019, phạt tiền 750.000 đồng.

[8] Đối với Giang Mạnh H, theo D khai nhận là người bán Heroine cho D vào ngày 03/6/2019 tại khu vực phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được H là người đã bán Heroine cho D nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/6/2019.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước phong bì có ghi “ tang vật vụ Nguyễn Minh D giám định ngày 03/6/2019”. Mặt sau phong bì có chữ ký của Nguyễn Minh D, ông Trần Quốc Khánh - Giám định viên và có đóng 05 (Năm) hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa 0,202g (Không phải hai không hai gam) Heroine.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01 (Một) điện thoại màu đen đỏ, nhãn hiệu HPHONE (A116), có bàn phím, số IMEI 1: 357934063140791, số IMEI 2: 357934063140809, tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 20/9/2019.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Khiêm Vương Minh Tân

Hoàng Mạnh Tuấn